

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp Ô TÔ 6 K10 Mã lớp học 30,671 Lý thuyết

Môn học: OMH44 Kỹ thuật lái xe

Giáo viên: Nguyễn Tiến Dũng

Số đơn vị học trình: 1

Ngày thi 27/12/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181349	Nguyễn Việt An	07/11/2000	7.0	1	An	
2	CD185420	Đặng Văn Tài Anh	30/03/2001	8.0	1	Anh	
3	CD183095	Phạm Hải Anh	05/04/2000	7.5	1	Anh	
4	CD181622	Nguyễn Văn Bình	06/04/2000	8.5	1	Bình	
5	CD181662	Nguyễn Mạnh Cao	16/09/2000	7.0	1	Cao	
6	CD170432	Hoàng Mậu Chiến	20/07/1999	7.5	1	Chiến	
7	CD181634	Trần Minh Chiến	26/03/1999	8.0	1	Chiến	
8	CD181632	Nguyễn Mạnh Cường	15/03/2000	8.0	1	Cường	
9	CD183041	Trần Minh Cường	19/10/2000	7.0	1	Cường	
10	CD181665	Lưu Trần Bảo Đạt	04/12/2000	8.0	1	Dat	
11	CD181593	Đặng Tuấn Điệp	22/03/2000	7.5	1	Điệp	
12	CD181595	Nguyễn Anh Đức	24/07/2000	9.0	1	Đức	
13	CD181626	Nguyễn Quảng Đức	19/10/2000	6.0	1	Đức	
14	CD181605	Đỗ Tiến Dũng	04/12/2000	8.0	1	Dũng	
15	CD181686	Ngô Tiến Dũng	24/02/2000	7.5	1	Dũng	
16	CD181681	Nguyễn Hoàng Dũng	26/07/2000	7.5	1	Dũng	
17	CD183036	Phạm Văn Dũng	06/09/2000	7.0	1	Dũng	
18	CD181705	Phan Tiến Dũng	17/02/2000	8.5	1	Dũng	
19	CD181641	Nguyễn Mạnh Hiếu	05/10/2000	8.5	1	Hiếu	
20	CD181723	Nguyễn Thái Hoàng	06/01/2000	7.5	1	Hoàng	
21	CD171166	Vũ Quốc Hùng	07/09/1999	8.5	1	Hùng	
22	CD181673	Trần Văn Khải	17/12/2000	8.0	1	Khải	
23	CD181653	Nguyễn Lê Tùng Lâm	05/09/1999	8.5	1	Lâm	
24	CD181651	Nguyễn Đình Mạnh	20/12/2000	7.5	1	Mạnh	
25	CD181268	Lê Ngọc Nam	27/08/2000	8.5	1	Nam	
26	CD181321	Vũ Hồng Phúc	26/02/2000	9.0	1	Phúc	
27	CD183034	Trịnh Minh Quân	22/10/2000	7.5	1	Quân	
28	CD181659	Nguyễn Thế Quyền	27/06/2000	8.0	1	Quyền	
29	CD181607	Vũ Minh Sáng	08/11/2000	8.0	1	Sáng	
30	CD181689	Hoàng Lê Ngọc Sơn	07/08/2000	8.0	1	Sơn	
31	CD173304	Nguyễn Ngọc Tâm	21/02/1998	8.0	1	Tâm	
32	CD181311	Nguyễn Minh Thạch	27/02/2000	8.0	1	Thạch	
33	CD181600	Đào Đăng Thư	16/03/2000	8.0	1	Thư	
34	CD183029	Nguyễn Minh Tiến	17/06/2000	9.0	1	Tiến	
35	CD181649	Lương Văn Trường	30/04/2000	7.5	1	Trường	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181630	Tổng Ngọc Trường	04/08/2000	8.5	1	<i>Trường</i>	
37	CD181599	Nguyễn Anh Tuấn	01/03/1997	8.5	1	<i>Tuấn</i>	
38	CD183081	Nguyễn Kim Tuấn	05/05/1998	8.0	1	<i>Tuấn</i>	
39	CD181582	Lê Ngọc Việt	23/05/2000	8.0	1	<i>Việt</i>	
40	CD181267	Nguyễn Quý Vinh	26/09/2000	9.0	1	<i>Vinh</i>	
41	CD181670	Nguyễn Quang Vũ	18/02/2000	7.5	1	<i>Vũ</i>	
42	CD181322	Nguyễn Văn Xá	12/12/2000	8.0	1	<i>Xá</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 42
Số sinh viên đạt: 42

Tổng số tờ giấy thi: 42
Ngày giáo viên nộp điểm: 05/04/2021
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Tiến Dũng

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Vũ Minh Đức

TRƯỞNG KHOA

Tăng Huy

**CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. TĂNG HUY**